Ngày soạn: 18/02/2024

Ngày dạy: 20 và 23/02/2024

# **Bài 7. GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG**

**Môn: Ngữ văn 6. Lớp: 6A1**

**Tiết 87, 88: Văn bản 2: MÂY VÀ SÓNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết và bước đầu nhận xét được một số nét độc đáo của bài thơ.

- Nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.

- Nhận biết tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ thơ.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa VB.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thương, quan tâm người thân trong gia đình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Chuẩn bị của giáo viên:**

* Giáo án
* Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
* Tranh ảnh về tác giả, tác phẩm.
* Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
* Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV đặt câu hỏi gợi mở: Em đã từng chơi trò chơi nào cùng với người thân trong gia đình chưa? Em có cảm nhận như thế nào trong những giây phút ấy?

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ cởi mở, thân thiện những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.*

*- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: Những trò chơi cùng cha mẹ hay người thân trong gia đình luôn mang đến cho chúng ta những phút giây thoải mái, hạnh phúc, bình yên. Trò chơi của hai mẹ con trong bài thơ Mây và sóng đã gợi cho người đọc nhiều suy nghĩ về tình cảm, tình yêu thương trong gia đình.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được nội dung của bài học

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV –HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **NV1: Tìm hiểu tác giả**  *-* GV yêu cầu HS dựa vào phần chuẩn bị ở nhà và hiểu biết của mình, *em hãy giới thiệu đôi nét về tác giả Ta-go?*  Tagore, nhà thơ của tình yêu và lòng nhân ái | baotintuc.vn  **NV2: Đọc, tìm hiểu chú thích**  *-* GV hướng dẫn cách đọc: Giọng đọc có sự thay đổi giữa lời kể, lời đối thoại. Câu thơ dài xong vẫn có chất nhạc 🡪 cần đọc chính xác nhịp điệu để thể hiện cảm xúc của nhà thơ.  **NV3: Tìm hiểu văn bản, thể loại, bố cục**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, dựa vào văn bản vừa đọc, hãy trả lời câu hỏi:  *+ Thể loại của văn bản? Bài thơ này rất gần với văn xuôi ? Em hãy chỉ ra điều đó ?*  *+ ? Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì*  *+ Tình cảm của em bé đối với mẹ được bộc lộ qua mấy hoàn cảnh? Đó là những cảnh nào ? Từ đó em hãy xác định bố cục của văn bản ?*  - HS lắng nghe.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học  Dự kiến sản phẩm:  + Thuộc thể loại: thơ tự do   * Độ dài các câu khác nhau. * Ngôn ngữ thơ giàu nhạc điệu, hình ảnh.   + Bố cục 2 phần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  GV bổ sung:  - Ta-go là nhà thơ gặp nhiều điều không may trong cuộc sống gia đình: trong vòng 6 năm (1902-1907) ông đã mất 5 người thân: vợ (1902) con gái thứ 2 (1904) cha và anh trai (1905) con trai đầu (1907). Đây cũng chính là 1 trong những nguyên nhân khiến cho tình cảm gia đình sẽ trở thành 1 trong những đề tài quan trọng trong thơ của Ta -go.  - Tác phẩm “Mây và Sóng” vốn được viết bằng tiếng Ben-gan, in trong tập thơ Si-su (trẻ thơ) xuất bản năm 1909 và được chính Ta-go dịch ra tiếng Anh in trong tập thơ “Trăng non”, xuất bản năm 1915. Tập thơ Si -su (Trẻ thơ) là tặng vật vô giá của Tago dành cho tuổi thơ, được viết từ lòng yêu con trẻ và cả nỗi đau buồn vì mất 2 đứa con thân yêu)  - Trình tự tường thuật giống nhau, song ý và lời không hề trùng lặp mà có sự biến hoá, phát triển. Mây và Sóng đều là hình ảnh thiên nhiên nhưng sự hấp dẫn khác nhau: địa điểm, trò chơi...Tình cảm của em bé đối với mẹ cũng phát triển ngày càng mạnh mẽ, sâu nặng hơn ở phần 2. | **I. Tìm hiểu chung**  ***1. Tác giả***  - Tên: Ra-bin-đra-nát Ta-go  - Năm sinh – năm mất: 1861 – 1941  - Nhà thơ hiện đại lớn nhất ở Ấn Độ.  - Thơ ông thể hiện tinh thần dân tộc, dân chủ sâu sắc, tinh thần nhân văn cao cả.  ***2. Tác phẩm***  - Xuất bản năm 1909, là một bài thơ văn xuôi nhưng vẫn có âm điệu nhịp nhàng.  **II. Tìm hiểu chi tiết**  ***1. Đọc, tìm hiểu chú thích***  - Thể loại: Thơ tự do (thơ văn xuôi) các câu thơ dài ngắn rất tự do, rất ít thậm chí không vần.  - PTBĐ: Biểu cảm  ***2. Bố cục:2 phần***  + Phần 1: Từ đầu đến “..bầu trời xanh thẳm”. cuộc trò chuyện của em bé với Mây và mẹ.  + Phần 2: *Còn lại:*  Cuộc trò chuyện của em bé với Sóng và mẹ. |

**Hoạt động 2: Đọc hiểu cùng văn bản/ Tìm hiểu Lời mời gọi của những người sống trên mây, trong sóng**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật đoạn văn.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV -–HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, nêu những ấn tượng, những hình ảnh em ấn tượng   |  |  | | --- | --- | | Ấn tượng của em về bài thơ | Những hình ảnh, biện pháp tu từ gọi cho em | |  |  |   - GV yêu cầu HS đọc lại bài thơ và suy nghĩ, trả lời những câu hỏi sau:  *+ Những người sống trên Mây, trong Sóng đã nói gì với em bé ?*  *+ Để tả về những trò chơi của mình, Mây và Sóng đã sử dụng những hình ảnh như thế nào*  *+ Qua những lời mời đó em thấy thế giới họ vẽ ra như thế nào ?*  *+ Theo Mây và Sóng cách đến với họ như thế nào?*  *+ Qua đó em có nhận xét gì về những trò chơi của Mây và Sóng đối với em bé?*  *+ Tại sao tác giả không chỉ cụ thể những người trên Mây, những người trên Sóng ? Điều đó có tác dụng như thế nào trong cách thể hiện bài thơ ?*  *+ Theo em những người trên Mây, trong Sóng được hiểu như thế nào ?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  Dự kiến sản phẩm:  + Mây nói: chơi sáng-> chiều tà bình minh vàng, vầng trăng bạc  + Sóng nói: ca hát sáng-> hoàng hôn, ngao du  + Họ vẽ ra một thế giới vô cùng hấp dẫn giữa vũ trụ rực rỡ sắc màu với bình minh vàng, vầng trăng bạc tiếng đàn ca du dương, bất tận và được đi khắp nơi.  + Cách đến với họ và hoà nhập với họ rất thú vị và hấp dẫn.  + Trò chơi đầy sức quyến rũ, sáng tạo, hấp dẫn, tự do, đáng tham gia, nơi đó thiên nhiên rực rỡ, bí ẩn, bao điều mới lạ, hấp dẫn, cuốn hút em bé.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  GV bổ sung: Những người trên mây, sóng là tưởng tượng của em bé. Họ không xuất hiện 1 cách trực tiếp chính là để người đọc tuỳ theo hiểu biết của mình mà tưởng tượng: những chú tiên đồng, những ông tiên, những nàng tiên cá.v.v... Đây chính là cái cớ để em bé bộc lộ tâm tình với mẹ. Nhờ những câu chuyện tưởng tượng đó mà tình cảm của em bé được bộc lộ 1 cách trọn vẹn 🡪 không phải là cuộc hội thoại.  Lời mời gọi ấy chính là tiếng gọi của một thế giới kì diệu. Trước những lời mời gọi hấp dẫn dường như khó có thể chối từ, thái độ của em bé thế nào? chúng ta cùng tìm hiểu tiếp. | ***3. Phân tích***  ***3.1. Lời mời gọi của những người sống trên mây, trong sóng:***  - Mây, sóng: những hình ảnh thiên nhiên bay bổng, lung linh, kì ảo song vẫn rất sinh động, chân thực và gợi nhiều liên tưởng.  🡪Là những người bé tưởng tượng trong thế giới thần tiên kì ảo bé được nghe truyện cổ tích, truyến thuyết, thần thoại.  => Lời rủ rê của những người sống trên Mây, trong Sóng rất thú vị vì trò chơi đầy sức quyến rũ, sáng tạo, hấp dẫn, tự do, đáng tham gia, nơi đó là thiên nhiên rực rỡ, bí ẩn, bao điều mới lạ, hấp dẫn tuổi thơ. |

**Hoạt động 3: Đọc hiểu cùng văn bản/ Tìm hiểu lời từ chối của em bé và những trò chơi của em bé.**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV -–HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Tìm hiểu lời từ chối của em bé**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV đặt câu hỏi:**  *+ Em bé đã làm gì trước những lời mời gọi của Mây, Sóng ?*  *+ Những câu hỏi về cách thực hiện trò chơi chứng tỏ điều gì ở em bé ?*  *+ Lý giải vì sao em bé không từ chối ngay lời mời gọi của những người sống “Trên Mây và những người sống “trong Sóng”?*  *+ Lý do nào khiến bé từ chối lời mời gọi ?*  *+ Em cảm nhận được điều gì từ lời từ chối của em bé ? Qua đây em thấy giá trị của lời từ chối này ?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  Dự kiến sản phẩm:  - Phản ứng của em bé: Em bé hỏi lại:  Nhưng làm thế nào mình lên đó được.  Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được.  - Những trò chơi của Mây, Sóng cũng hấp dẫn, lôi cuốn em bé, kích thích vào sự ham hiểu biết, thích khám phá 🡪 luyến tiếc.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.  GV bổ sung:  + Trước những trò chơi mới lạ em bé rất thích, rất muốn cùng chơi. Nhưng em bé đã chiến thắng những ham muốn bởi tình yêu thương đối với mẹ. Tinh thần nhân văn sâu sắc thể hiện ở sự vượt lên những ham muốn ấy. Đó chính là sức mạnh của tình mẫu tử.  + Lời từ chối với những lí do thật dễ thương khiến người sống trên mây trong sóng đều mỉm cười: “Mỉm cười bay đi”, “mỉm cười nhảy múa lướt qua”. Lòng mẹ yêu con và con yêu mẹ đều da diết biết chừng nào. Tình cảm 2 chiều nên cùng tha thiết cảm động.  Và điều đặc biệt, em bé đã sáng tạo ra những trò chơi dành cho em và mẹ. đó là như  **NV2: Tìm hiểu trò chơi sáng tạo của em bé**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV đặt câu hỏi:**  *+ ? Em bé đã từ chối những trò chơi của mây, sóng có phải vì em bé không thích vui chơi không ? Chi tiết nào diễn tả điều đó ?*  *+ Bé đã tưởng tượng ra những trò chơi nào ? Em*  *đọc những câu thơ nói về trò chơi của bé ?*  *+ Em hãy miêu tả lại trò chơi của em bé?*  *+ Hãy nêu cảm nhận của em về hình ảnh thơ: "“on lăn, lăn, lăn mãi*  *Rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ"”?*  *+ Trò chơi của em bé có gì khác biệt trò chơi của những người sống trên Mây, trong Sóng*  *+ Qua đây em có cảm nhận gì về những trò chơi của bé ?*  *- GV yêu cầu nêu cảm nhận: Hãy phân tích ý nghĩa của câu cuối* ***“Không ai trên thế giới này biết được mẹ con ta chơi ở chốn nào”***  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  Dự kiến sản phẩm:  - Em bé đã sáng tạo những trò chơi của riêng cũng thật thú vị của mình với mẹ ở nhà  + Con là mây -–mẹ là trăng  + Con là sóng -–mẹ là bờ  + Hai tay con nâng mặt mẹ.  + Con lăn, lăn mãi...cười...  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.  GV bổ sung:  + Trò chơi của em bé hay, thú vị hơn nhiều. Có những hình ảnh thiên nhiên, có mây, trăng, bầu trời, sóng bến bờ. Đặc biệt có con và mẹ hóa thân vào trong những hình ảnh thiên nhiên ấy. Em không chỉ có “mây”. Chính em là mây mà còn có “Trăng” – hiện thân của mẹ. Không phải chỉ để cùng chơi đùa như những người sống “trên mây” mà để cùng sống dưới 1 “mái nhà” cho em được ôm ấp, được tiếp nhận ánh sáng dịu dàng, em không chỉ có sóng, chính em đã là sóng- mà còn có bến bờ kì lạ” hiện thân của mẹ, bờ bến bao dung, rộng mở. Ở cùng 1 vị trí mà có cả trăng, bầu trời, sóng, bến bờ, có cả con và mẹ quấn quýt bên nhau-> em bé rất yêu mẹ và mẹ cũng rất yêu em...  => Đây là trò chơi sáng tạo và thú vị tinh yêu thiên nhiên hoà vào trong tình mẹ con.  Trò chơi của bé còn thể hiện chiều sâu triết lí về tình thương yêu mẹ con nó rất gần gũi, giản dị nhưng vô cùng lớn lao, thiên liêng và vĩnh hằng như vũ trụ. Niềm vui lớn nhất của con trẻ chính là được ở bên bà mẹ sinh ra và bà mẹ thiên nhiên->Ngợi ca tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt. | ***3.2. Lời từ chối của bé:***  - Lời từ chối dễ thương xuất phát từ tình yêu thương mẹ => Sức mạnh của tình mẫu tử.  - Tác giả rất yêu trẻ, am hiểu đời sống tình cảm của trẻ thơ 🡪 miêu tả tinh tế tâm lí trẻ thơ, nếu để em bé từ chối luôn những lời mời gọi đó thì sẽ không phù hợp tâm lí trẻ thơ: sự tò mò, thích khám phá thế giới xung quanh.  ***3.3. Trò chơi sáng tạo của bé***  - Trò chơi của bé thật sáng tạo thể hiện niềm hạnh phúc vô biên của con hoà trong tình yêu thương của mẹ giữa thiên nhiên vũ trụ và cuộc sống con người.  - Hình ảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng: mẹ - con  🡪 Tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt ở khắp mọi nơi, không ai có thể tách rời, chia cắt. |

**Hoạt động 4: Tổng kết văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV -–HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **NV3: Tổng kết văn bản**  **GV đặt câu hỏi:**  *+ Hãy tóm tắt nội dung và ý nghĩa của văn bản?*  *+ Nghệ thuật đặc sắc được thể hiện qua văn bản?*  *+ Ngoài ý nghĩa ca ngợi tình mẹ con, bài thơ còn có thể gợi cho ta thêm suy ngẫm nào nữa về cuộc đời mỗi người?*  *+ Bài thơ còn nhắc nhở chúng ta điều gì về hạnh phúc?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.  Bài thơ còn là lời nhắn gửi hạnh phúc không phải tìm ở nơi xa xôi, bí ẩn do ai ban cho mà ngay ở trần thế, trong gia đình ta, do ta tạo dựng. Hạnh phúc của mỗi ngưòi là được sống trong tình yêu thương của cha mẹ và gia đình. Thật bất hạnh cho những ai không còn cha, mẹ, không còn gia đình. | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung – Ý nghĩa:***  - Bài thơ ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng và bất diệt.  ***2. Nghệ thuật***  - Bố cục bài thơ thành 2 phần giống nhau(thuật lại lời rủ rê-thuật lại lời từ chối và lí do từ chối-trò chơi do em bé sáng tạo)  🡪 Sự giống nhau nhưng không trùng lặp về ý và lời.  - Sáng tạo nên những hình ảnh thiên nhiên bay bổng, lung linh, kì ảo song vẫn rất sinh động, chân thực và gợi nhiều liêng tưởng. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời một số câu trắc nghiệm*

***Câu 1:*** *Nhận định nào chính xác về nhà thơ Ta -–go?*

A. Nhà thơ cổ điển của nước Anh. C. Nhà thơ hiện đại của Ấn Độ.

B. Nhà thơ hiện đại của n­ước Anh. D. Nhà thơ cổ điển của Ấn Độ.

***Câu 2:*** *Dòng nào sau đây nêu chính xác nội dung bài ‘’Mây và Sóng’’?*

A. Miêu tả trò chơi của trẻ thơ.

B. Mối quan hệ giữa thiên nhiên và tâm hồn trẻ thơ.

C. Tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt.

D. Ca ngợi hình ảnh ngư­ời mẹ và tấm lòng bao la của mẹ.

***Câu 3:****Nhận xét nào sau đây nêu đúng và đủ nhất về đặc sắc nghệ thuật của bài thơ?*

A.Là thơ văn xuôi, trong đó lời kể có xen đối thoại, dùng phép lặp lại nhưng có sự biến hoá và phát triển.

B.Dùng phép lặp lại nhưng có sự biến hoá và phát triển, xây dựng những hìnhảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng.

C. Là thơ văn xuôi, trong đó lời kể có xen đối thoại, dùng phép lặp lại nhưng có sự biến hoá và phát triển, xây dựng những hình ảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng.

D. Xây dựng những hình ảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng, dùng phép lặp lại nhưng có sự biến hoá và phát triển

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi*

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:* Qua văn bản Mây và sóng, em cảm nhận như thế nào về tình mẫu tử? Hãy viết đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em.

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT.*

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.*

+ Biết nhận sai và sửa sai khi mình gây ra lỗi lầm.

**IV. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC:**

**1. Bài vừa học:**

- Nhận biết và bước đầu nhận xét được một số nét độc đáo của bài thơ.

- Nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ thơ.

1. **Bài sắp học:**

**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**CHỊ SẼ GỌI EM BẰNG TÊN**

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu được nội dung câu chuyện.

- Liên hệ, kết nối với văn bản Những cánh buồm, Mây và sóng để hiểu hơn về chủ điểm *Gia đình yêu thương*.